

Số 70 /BC-THĐT

Đồng Thái, ngày 05 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2023-2024

Thực hiện Hướng dẫn số 118 ngày 10/5/2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Dương về hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các trường Tiểu học; THCS;

Trường Tiểu học Đồng Thái đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường; kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

I. Tổ chức tự đánh giá:

Thời gian: 7 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Địa điểm: Phòng Hội trường

Thành phần:

Chủ trì: Đ/c Nguyễn Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng

Thư ký: Đ/c Đinh Thị Thu Thủy – Nhân viên

Thành viên: 08/08 thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

II. Bảng điểm tự chấm thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1	Chuyển đổi số trong dạy học	100	89	Mức 3	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- KH GD nhà trường NH 2023- 2024: số 132/KH-THĐT ngày 22/8/2023. - KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024: số 172/KH-THĐT ngày 25/9/2023.
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quy định dạy học trực tuyến (Ban hành kèm theo KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024: số 172/KH-THĐT ngày 25/9/2023).
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)		6		- Phần mềm LMS - Phần mềm dạy học: zoom meeting ; Microsoft Teams (đường link: Zoom.org.vn microsoft.com)
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).	30	18	Mức 3	https://frroms.gle https://quizizz.com
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: + Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; + Giáo viên trả lời (giải đáp)				https://drive.google.com/drive/folders/1jfg2p_gIL3bJ75dh752Vt727cCWLHE8n https://padlet.com/nguyenhaiha230195/1-p-4d2-tr-ng-ti-u-h-c-ng-th-i-

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	các câu hỏi của học sinh; Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; + Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				qq573bmrjsbxdddqi
1.4.	- Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	8	Mức 3	https://drive.google.com/drive/folders/1jfg2p_gIL3bJ75dh752Vt727cCWLHE8n
1.5.	- Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) - Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	14 4	Mức 3	- KH tổ chức các kì thi violympic Tiếng anh qua mạng (IOE) năm học 2023-2024: số 240/KH-THĐT, ngày 10/11/2023 - QĐ thành lập các kì thi violympic các môn học năm học 2023-2024: số 283/KH-THĐT, ngày 11/12/2023 - Thực hiện khảo sát môn Tiếng Anh cho học sinh khối 3,4,5 năm học 2023-2024 trên nền tảng học tập số onluyen.vn theo KH số 124/PGDDĐT, ngày 15/5/2024
1.6	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tỉ lệ GV có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	Mức 3	- 100% GV biên chế có tài khoản và học tập trên trang Tập huấn.vn; trang LMS; có chứng chỉ bồi dưỡng thường xuyên các Modun đã học.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	Tỉ lệ GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7		
	Tỉ lệ GV có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8	Mức 3	100% các phòng học ; phòng hành chính.....có đầy đủ thiết bị máy tính, ti vi....., có kết nối Internet
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ^[1]		6		2 HS/máy; 01 phòng máy tính
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5		1
Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong dạy học					
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	97	Mức 3	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Ban chỉ đạo CNTT (Trưởng ban: đ/c Nguyễn Thị Thu Thủy - Hiệu trưởng; thuyttad@ gmail.com (ĐT 0982140875) - Quyết định thành lập Ban chỉ đạo quản lý hệ thống CSDL ngành, UDCNTTchuyển đổi số trong giáo dục. số 202/QĐ-THĐT ngày 10 tháng 10 năm 2023
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				- Kế hoạch vận hành và sử dụng hrrj thông CSDL ngành; phần mềm truyền thông Enetviet; Quản lý số điểm điện tuer, học bạ điện tử; Hồ sơ điện tử giáo viên; Thư viện số trong nhà trường. Kế hoạch số 201/KH-THĐT ngày 10 tháng 10 năm 2023. - KH thực hiện nhiệm vụ UD CNTT, NH 2023- 2024: số 186/KH-THĐTngày 28/9/2023 - Hướng dẫn quản lý, sử dụng số điểm điện tử, hồ sơ điện tử, thư viện số, học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành.
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	70	8 8	Mức 3	https://csdl.haiphong.edu.vn/

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		7		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		9		Phần mềm Misa quản lý CBVCNV
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe HS		9		Phần mềm Misa quản lý tài sản https://csdl.haiphong.edu.vn/ ; Enetviet,
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		8		Phần mềm DAS
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		8		https://csdl.haiphong.edu.vn/
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua Enetviet hoặc qua ứng dụng web)	30	8	Mức 3	https://thdongthai.haiphong.edu.vn/ ; Zalo, tin nhắn SMS.....
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.		12		http://tsdc.haiphong.edu.vn/ ,

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10		Phần mềm quản lí lya nguồn thu Yoyoschool
Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.			182	Mức 3	

III. Tự nhận xét, đánh giá.

1. Ưu điểm.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ điện tử..... hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước

đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

2. Tồn tại, hạn chế.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát.

+ Trình độ tin học của một số đ/c GV cao tuổi còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp vất vả.

3. Phương hướng khắc phục.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

+ Ban giám hiệu nhà trường đi đầu; chỉ đạo, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tiếp tục trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lí hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyên đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024 của trường Tiểu học Đồng Thái. Xin trân trọng báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- BGH, CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Thủy